TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2017
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Thanh Quan.

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Như Y - Sinh năm 1996 - Trú tại: Khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung T - Sinh năm 1994 - Trú tại: Ấp 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Long An. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2017, các văn bản tiếp theo nguyên đơn bà Đào Như Y trình bày và yêu cầu: Bà và ông Nguyễn Trung T cưới nhau ngày 09/7/2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Hiện bà và ông T đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

Về nuôi con chung: không có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/10/2017 và các văn bản tiếp theo bị đơn ông Nguyễn Trung T trình bày và yêu cầu: Ông thống nhất phần trình bày của bà Y về ngày tháng, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, về thời gian ly thân, về việc không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là giữa chúng ông và bà Y không có mâu thuẫn gì, bà Y tự ý bỏ nhà về bên cha mẹ ruột sống không rõ lý do vì sao.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đào Như Y.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Y, bị đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Y, ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đào Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Trung T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại ấp 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Đào Như Y, bị đơn ông Nguyễn Trung T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà Y theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Y và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 09/7/2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên bà Y và ông T sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 đến nay.

[4] Các đương sự trình bày thống nhất không có con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Xét việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông T và ông T đồng ý ly hôn là không có căn cứ cho ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T đã vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận là vợ chồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000

đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 8, 51, 56, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Như Y và ông Nguyễn Trung T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: không có con chung.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Như Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Y đã nộp (biên lai thu số 0008014 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ (để biết)
- UBND thị trấn H (để biết)
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến